TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2018/DS-PT
Ngày: 02/8/2018
V/v tranh chấp về dân sự hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2017/TLPT-DS, ngày 28/12/2017 về việc tranh chấp dân sự hụi và vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2017/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 143 khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: số 216 ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bà L: ông Hứa Văn Đ, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp K, xã T , thành phố S , tỉnh Đ. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2018)

(Bà H và ông Đ có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Ngọc H trình bày:

Bà H có làm chủ các dây hụi, bà L là hụi viên các dây hụi sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Khui vào ngày 25/4/2014 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng gồm 26 phần, hụi mãn ngày 25/4/2016 âm lịch.

Bà L tham gia 01 phần, trong giấy hụi ghi tên Dì Lướt, bà L đóng hụi chết tới mãn.

Còn 01 phần bà L mượn của Bà H để hốt lần thứ 08 ngày 25/10/2014, khui 300.000 đồng với số tiền hốt là 19.100.000 đồng.

Bà H yêu cầu bà L trả cho Bà H số tiền Bà H đã đóng hụi chết cho bà L là 24.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

+ Dây hụi thứ hai: Khui vào ngày 10/7/2014 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng gồm 26 phần, hụi mãn ngày 10/7/2016 âm lịch.

Bà L tham gia 02 phần, trong giấy hụi ghi tên Dì Luyến, Bảy Chen (L) hốt lần thứ 13 ngày 10/6/2015, khui 285.000 đồng với số tiền là 20.795.000 đồng, bà L đóng hụi chết được 12 lần còn 01 lần không đóng là 1.000.000 đồng; hốt lần thứ 16 ngày 10/9/2015, khui 280.000 đồng với số tiền là 21.700.000 đồng, bà L đóng hụi chết được 09 lần còn 01 lần không đóng là 1.000.000 đồng.

Bà H yêu cầu bà L trả 2.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Còn 01 phần bà L mượn của Bà H để hốt lần thứ 05 ngày 10/10/2014, khui 310.000 đồng với số tiền là 18.000.000 đồng.

Bà H yêu cầu bà L trả hụi hốt chót là trả cho Bà H số tiền Bà H đã đóng hụi chết cho bà L là 24.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

+ Dây hụi thứ ba: Khui vào ngày 15/10/2014 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng gồm 25 phần, hụi mãn ngày 15/10/2016 âm lịch.

Bà L tham gia 02 phần, trong giấy hụi ghi tên D và H là cháu của bà L nhưng đều do bà L hốt, bà L hốt lần thứ nhất ngày 15/10/2014, khui 610.000 đồng với số tiền là 31.260.000 đồng, bà L đóng hụi chết được 20 lần còn 04 lần không đóng là 8.000.000 đồng; hốt lần thứ 04 ngày 15/01/2015, khui 650.000 đồng với số tiền là 33.450.000 đồng, bà L đóng hụi chết được 17 lần còn 04 lần không đóng là 8.000.000 đồng. Bà H yêu cầu trả 02 dây hụi là 16.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

+ Bà L mượn Bà H 03 phần hụi:

01 phần bà L mượn của Bà H để hốt lần thứ 09 ngày 15/6/2015, khui 500.000 đồng với số tiền là 39.100.000 đồng. Bà H yêu cầu bà L trả cho Bà H số tiền Bà H đã đóng hụi chết cho bà L là 48.980.000 đồng.

01 phần bà L mượn của Bà H để hốt lần thứ 11 ngày 15/11/2015, khui 540.000 đồng với số tiền là 39.540.000 đồng. Bà H yêu cầu bà L trả cho Bà H số tiền Bà H đã đóng hụi chết cho bà L là 48.980.000 đồng.

01 phần bà L mượn của Bà H để hốt lần thứ 14 ngày 15/11/2015, khui 450.000 đồng với số tiền là 42.150.000 đồng. Bà H yêu cầu bà L trả cho Bà H số tiền Bà H đã đóng hụi chết cho bà L là 48.980.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đối với 03 phần hụi mượn trong dây hụi này là 146.940.000 đồng. Không yêu cầu trả lãi.

+ Dây hụi thứ tư: Khui vào ngày 25/02/2015 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng gồm 21 phần, hụi mãn ngày 25/10/2016 âm lịch.

Bà L tham gia 01 phần, ghi tên Dì L hốt lần thứ nhất ngày 25/02/2015, khui 305.000 đồng với số tiền là 13.400.000 đồng, bà L đóng hụi chết còn 02 lần không đóng là 1.000.000 đồng X 02 lần = 2.000.000 đồng. Bà H yêu cầu bà L trả 2.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bà L mượn Bà H 02 phần hụi:

01 phần bà L mượn của Bà H để hốt lần thứ 04 ngày 25/5/2015, khui 330.000 đồng với số tiền là 13.890.000 đồng. Bà H yêu cầu bà L trả cho Bà H số tiền Bà H đã đóng hụi chết cho bà L là 18.230.000 đồng.

01 phần bà L mượn của Bà H để hốt lần thứ 08 ngày 25/10/2015, khui 290.000 đồng với số tiền là 15.730.000 đồng. Bà H yêu cầu bà L trả cho Bà H số tiền Bà H đã đóng hụi chết cho bà L là 18.230.000 đồng.

Tổng cộng 02 phần hụi mượn là 36.460.000 đồng.

Tổng cộng: Bà Lê Ngọc H yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả tiền nợ hụi: số tiền hụi chết là 20.000.000 đồng và số tiền hụi mượn là 232.400.000 đồng. Tổng cộng là 252.400.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Do là bạn bè quen biết nên việc giao nhận hụi và cho bà L mượn các phần hụi của Bà H để hốt thì Bà H không làm giấy tờ gì.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L có tham gia của Bà H 03 dây hụi như sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Khui vào ngày 25/4/2014 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng gồm 26 phần, hụi mãn ngày 25/4/2016 âm lịch. Bà L tham gia 01 phần, trong sổ hụi ghi tên Lướt. Bà L hốt hụi lần thứ 20 được 23.500.000 đồng, trừ huê hồng 500.000 đồng. Bà L cho Bà H mượn lại của bà L 20.000.000 đồng. Bà L đóng hụi chết cho Bà H đầy đủ.

+ Dây hụi thứ hai: Khui vào ngày 10/7/2014 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng gồm 26 phần, hụi mãn ngày 10/7/2016 âm lịch. Bà L tham gia 01 phần, trong sổ hụi ghi tên Luyến. Bà L hốt hụi lần thứ 19 được 22.900.000 đồng, trừ huê hồng 500.000 đồng. Bà L cho Bà H mượn của bà L 20.000.000 đồng. Bà L đóng hụi chết cho Bà H đầy đủ.

+ Dây hụi thứ ba: Khui vào ngày 15/10/2014 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng gồm 25 phần, hụi mãn ngày 15/10/2016 âm lịch. Bà L tham gia 01 phần, trong sổ hụi ghi tên Hằng là cháu bà L, hụi mở trước 01 tháng nên bà L đóng bù cho Bà H 01 tháng. Bà L hốt hụi vào tháng 5/2016 được 45.500.000 đồng, trừ huê hồng 1.000.000 đồng. Bà L cho Bà H mượn của bà L 40.000.000 đồng. Bà L đóng hụi chết cho Bà H đầy đủ. Trong dây hụi này bà L chỉ tham gia 01 phần tên H còn tên D bà L không chơi.

+ Dây hụi thứ tư: Khui vào ngày 25/02/2015 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng gồm 21 phần, hụi mãn ngày 25/10/2016 âm lịch bà L không có tham gia.

Bà H yêu cầu bà L trả tổng cộng tiền nợ hụi là 252.400.000 đồng là không có căn cứ bà L không đồng ý.

Trong 03 dây hụi trên khi Bà H giao tiền hụi cho bà L xong thì mượn tiền lại nên bà L cho mượn, vì là bạn bè nên bà L không làm giấy tờ gì. Vì bà L cho Bà H mượn tiền coi như là mượn riêng nên sau đó bà L vẫn đóng hụi chết cho Bà H đầy đủ. Tuy nhiên, khi đóng hụi chết cho Bà H thì bà L cũng không làm biên nhận.

Nay bà L yêu cầu Bà H trả cho bà L số tiền bà L cho Bà H mượn là 80.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã quyết định:

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Ngọc H.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc H số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Lê Ngọc H trả cho bà Nguyễn Thị L vốn vay là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Đối với số tiền phải trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của Bà H mà bà L chưa thi hành thì bà L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với từng thời gian chậm trả cho đên khi thi hành xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

- Sau khi án sơ thẩm tuyên, bà Lê Ngọc H là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bà L trả cho bà số tiền hụi mượn là 232.400.000 đồng, bà Nguyễn Thị L là bị đơn kháng cáo không đồng ý trả số tiền nợ là 20.000.000 đồng, bà L yêu cầu Bà H trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Ngọc H giữa nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, buộc bà Nguyễn Thị L trả tiền: số tiền hụi chết là 20.000.000 đồng và số tiền hụi mượn là 232.400.000 đồng. Tổng cộng là 252.400.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L có ông Hứa Văn Đ là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý trả số tiền nợ là 20.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu Bà H trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Ngọc H yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả tiền mượn hụi là 232.400.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà H chỉ xuất trình được chứng cứ phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ thể hiện số tiền hụi chết là 20.000.000 đồng tại 04 dây hụi ngày 25/4/2014, 10/7/2014, 15/10/2014 và ngày 25/02/2015. Ngoài ra bà không xuất trình được chứng cứ về các phần tiền mà bà cho mượn hụi số tiền 232.400.000 đồng. Bên cạnh đó bà L cũng không thừa nhận lời trình bày của Bà H về các khoản tiền hụi trên.

[2] Bà Nguyễn Thị L không đồng ý trả cho Bà H số tiền hụi là 20.000.000 đồng. Bà L thừa nhận có tham gia chơi các dây hụi 25/4/2014, 10/7/2014 là dây hụi 1.000.000 đồng, hụi ngày 15/10/2014 là dây hụi 2.000.000 đồng, riêng dây hụi ngày 25/02/2015 có ghi tên bà nhưng bà không tham gia. Sau khi hốt hụi của ba dây hụi trên thì bà L cho Bà H mượn lại tiền hụi tổng số tiền là 80.000.000 đồng, riêng hụi chết thì bà đã đóng lại đầy đủ. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bà L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Đồng thời bà H cũng không thừa nhận lời trình bày của bà L.

[3] Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà L số tiền là 80.000 đồng và một phần yêu cầu của Bà H số tiền 232.400.000 đồng. Chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Hạnh về số tiền hụi là 20.000.000 đồng là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà H và bà L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên Bà H và bà L phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2017/DS-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Bác một phần yêu cầu của bà Lê Ngọc H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả cho bà số tiền 232.400.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Ngọc H.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc H số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Lê Ngọc H trả cho bà Nguyễn Thị L vốn vay là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Đối với số tiền phải trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của Bà H mà bà L chưa thi hành thì bà L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với từng thời gian chậm trả cho đên khi thi hành xong.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Ngọc H phải nộp 11.620.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.856.000 đồng theo biên lai số 10434 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, bà Lê Ngọc H còn phải nộp thêm là 4.764.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp 5.000.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 16680 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, bà Nguyễn Thị L còn phải nộp thêm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

[4] Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng đươc khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai số 02038 ngày 11/11/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Lai Vung, như vậy bà Bạch đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng đươc khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai số 02035 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Lấp Vò, như vậy bà L đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng GĐKTNV và THA;
- Các đương sự;
-Lưu: VT, HSVA (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Mỹ